



BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Tháng 03 năm 2019

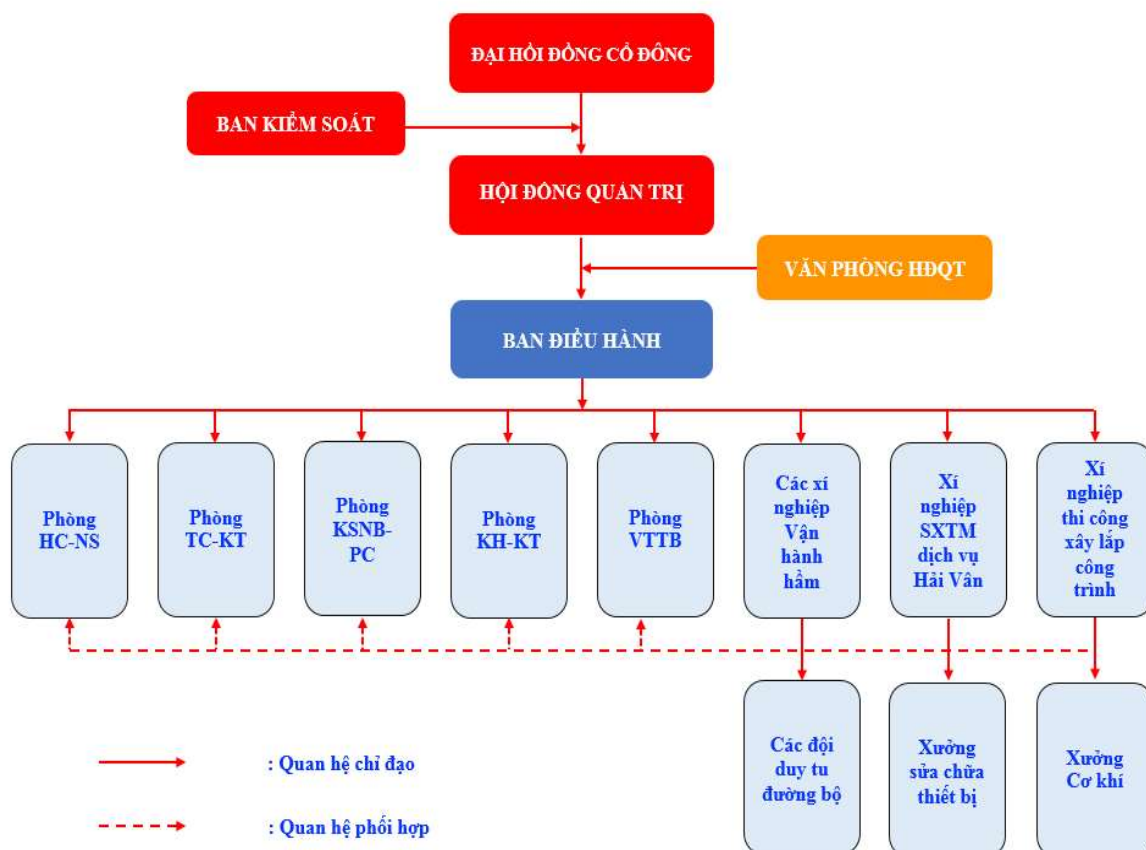
BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kính gửi: Hội đồng Quản trị

Ban điều hành Công ty cổ phần Quản lý & Khai thác hầm đường bộ Hải Vân báo cáo kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch và phương hướng hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty với nội dung như sau:

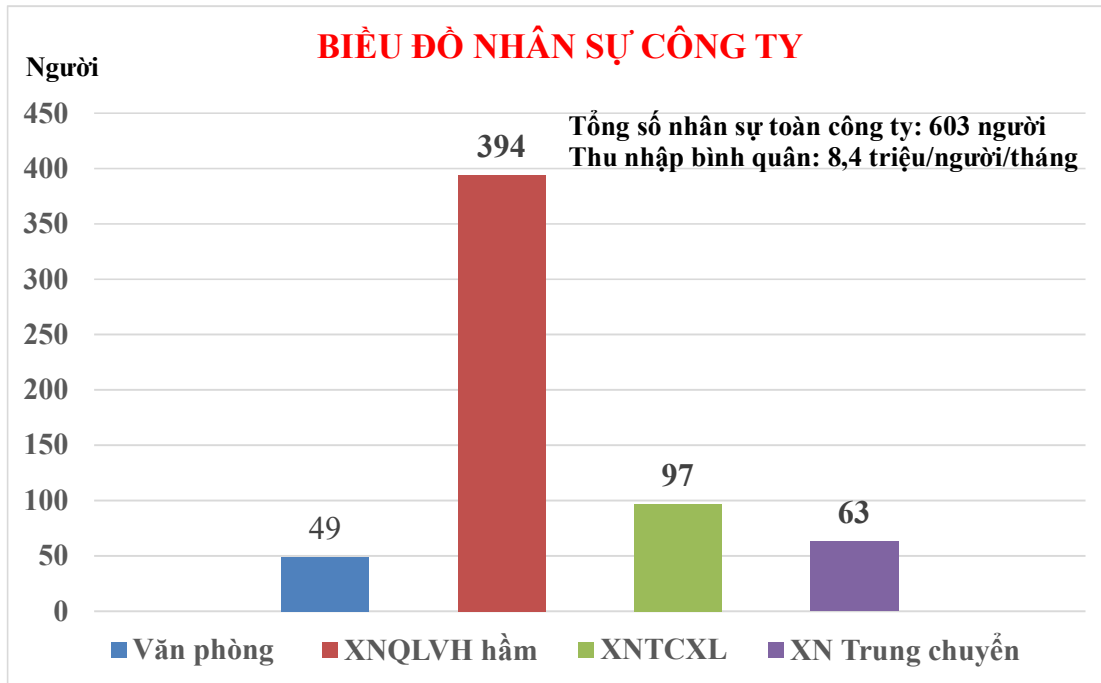
PHẦN I TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHUNG

- Sơ đồ tổ chức



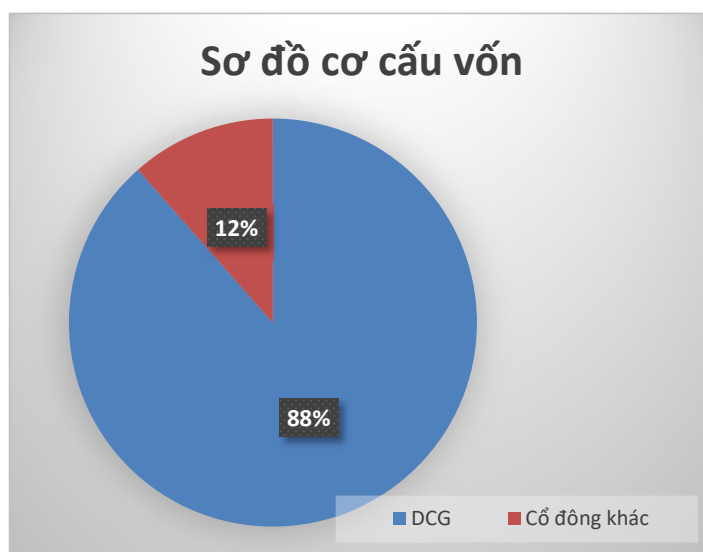
1. Quy mô nhân sự

- Tổng số nhân sự đến 31/12/2018: 603 người
- Thu nhập bình quân: 8,4 triệu/tháng/người



2. Cơ cấu vốn

- Vốn điều lệ tính đến 31/12/2018 là: 79.375.000.000 đồng;
- Cơ cấu vốn như sau: Tổng 79,375 tỷ (ĐCG 88,05 % ; Cổ đông khác 11,95%)





3. Tình hình tài chính

- Tổng tài sản ngắn hạn năm 2018: 151,3 tỷ
- Tổng tài sản dài hạn năm 2018: 209,1 tỷ
- Nợ phải trả năm 2018: 258,9 tỷ
- Vốn chủ sở hữu năm 2018: 101,5 tỷ

- Tài sản cố định và bất động sản: Đầu kỳ 178 tỷ, Cuối kỳ 173 tỷ (Thanh lý một số tài sản đã hư hỏng, không sử dụng được đã hết khấu hao)

- Hạn mức tín dụng:
 - + Tổng giá trị hạn mức tín dụng vay ngắn hạn: 200 tỷ. Đã sử dụng 52%, tương ứng với giá trị là 104 tỷ/200 tỷ. Giá trị còn lại sẽ sử dụng cho các dự án thi công và SXKD là 96 tỷ.
 - + Tổng giá trị hạn mức bảo lãnh công trình: 320 tỷ. Đã sử dụng 44%, tương ứng với giá trị là 139 tỷ /320 tỷ.

PHẦN II

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐÃ ĐỀ RA CHO NĂM 2018:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Với việc bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, Ban Tổng giám đốc công ty đã thực hiện điều hành hoạt động SXKD linh hoạt, phù hợp với thực tế. Trong năm 2018, chúng ta đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu về kết quả SXKD năm 2018.
- Hoàn thành thi công đảm bảo tiến độ và hoàn thiện hồ sơ quyết toán các gói thầu hầm Hải Vân giai đoạn 1.
 - Sắp xếp tối ưu hóa nhân sự cho công tác QL, BDTX hầm và cầu đường bộ.
 - Tiếp nhận công tác quản lý vận hành an toàn hầm Đèo Cả - Cổ Mã, hầm Phước Tượng
- Phú Gia; Quản lý, BDTX tuyến BOT khánh Hòa và tuyến BOT Bắc Giang - Lạng Sơn.
 - Công tác quản lý duy tu tuyến quốc lộ và hầm đường bộ đạt kết quả tốt được Chủ đầu tư đánh giá cao và nghiệm thu thanh quyết toán kịp thời.
 - Hoàn thành việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng
- + Thi công xây dựng công trình giao thông (Đường bộ) Hạng 2.

+ Thi công xây dựng công trình giao thông (hầm) Hạng 3.

II. CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018

1. Các mốc chỉ tiêu đạt được và hạn chế

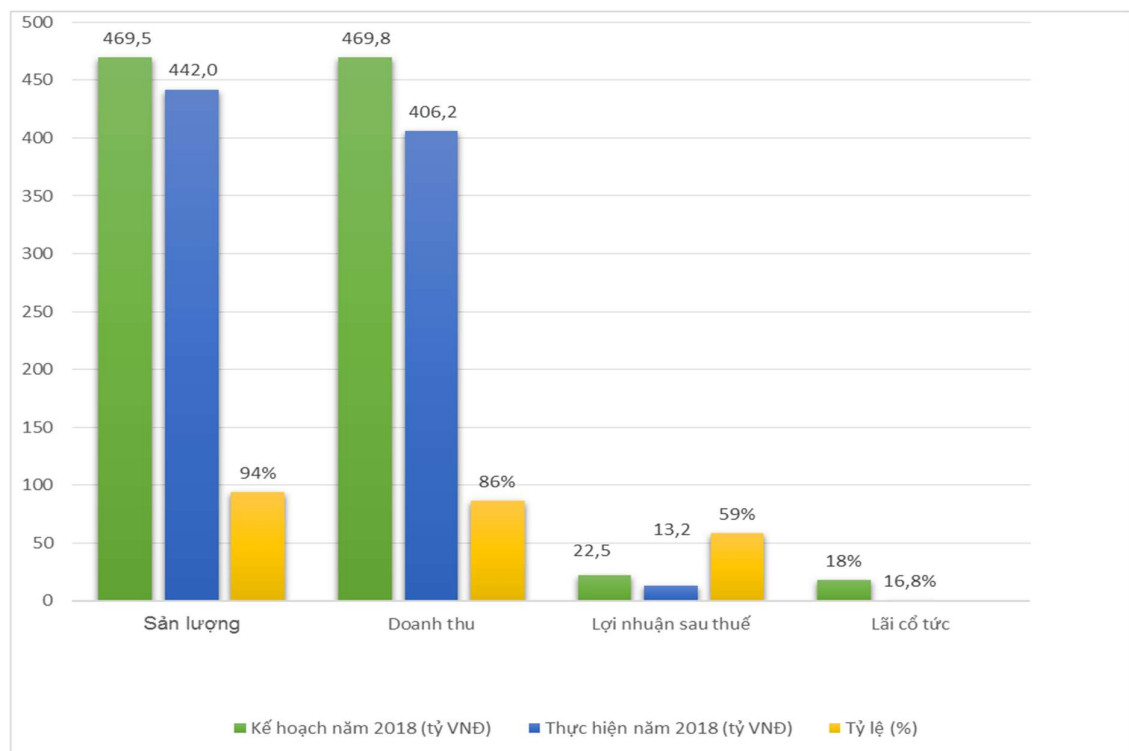
1.1. Các mục tiêu đạt được.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

- Số liệu tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện
1	Sản lượng	Tỷ đồng	469,50	442,02
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	469,83	406,18
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,50	13,17
4	Lãi cổ tức trên mỗi cổ phiếu	%	18,00	16,88

- Biểu đồ Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh:



* Chi tiết thực hiện các mặt hoạt động:

+ Tổng giá trị Sản lượng thực hiện là 442,02 tỷ/ 469,50 tỷ. Tỷ lệ đạt 94%

+ Tổng giá trị Doanh thu và thu nhập khác thực hiện là 406,18 tỷ/ 469,83 tỷ. Tỷ lệ đạt 86%

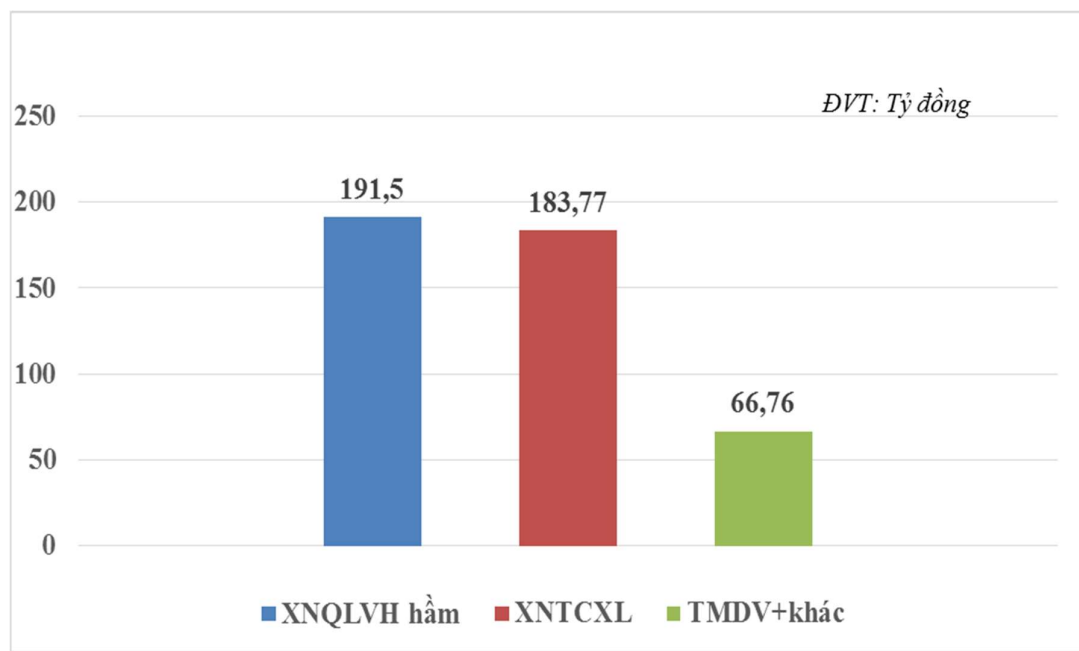


Đvt: tỷ đồng

TT	Hạng mục	Sản lượng	Doanh thu	Ghi chú
A	Hoạt động thi công xây lắp cầu đường (dự án Hải Vân và cầu, đường dẫn)	183,76	150,31	
1	Gói thầu HV2-XL3	65,59	52,4	
2	Gói thầu HV2-XL4	13,95	3,46	
3	Gói thầu HV2-XL5	94,10	86,69	
4	Gói thầu HV2-AT2	3,12	0,85	
5	Gói thầu HV2-AT1	1,60		
7	Gói thầu HV2-XL7	1,11		
8	Gói thầu HV2-XL1,2	3,07	3,58	
9	Điều chỉnh hệ thống ATGT	0,60		
10	SC gia cố kết cấu và chống thấm TMC hầm Đèo Cả	0,62		
11	Gói thầu HV1-SC2		3,3	
B	Hoạt động về lĩnh vực Quản lý vận hành duy tu, Bảo dưỡng thường xuyên	191,50	194,67	
1	Quản lý vận hành hầm đường bộ Hải Vân 1	67,92	85,46	<i>Năm 2017 (19,37)</i>
2	QLVH, bảo trì hầm Đèo Cả, Cỗ Mã và đường dẫn	81,45	86,25	<i>Năm 2017 (5,01)</i>
3	Quản lý vận hành hầm Phước Tượng - Phú Gia và đường dẫn	17,45	4,82	
4	Quản lý BT Bắc Giang Lạng Sơn	5,97		
5	QLBDTXKm1374+525-Km1392 & Km1405-Km1425, Tỉnh Khánh Hòa	3,80	4,9	
6	Duy tu, BDTX đường Đèo Hải Vân	3,65	5,43	<i>Bão lũ 2017 (0,82)</i>
7	Gói thầu Công tác Quản lý Duy tu HV-TL; 14G	1,55	1,55	
8	Bão lũ 14G năm 2017	2,80	1,8	
9	Sửa chữa bảo hành gói thầu Km1374+525-Km1392 và Km1405-Km1425, T.Khánh Hòa	2,48		
10	Quản lý vận hành Hầm Cỗ Mã năm 2018 (Liên danh với DCG)	4,46	4,46	
C	Hoạt động về lĩnh vực sản xuất - thương mại - dịch vụ và hoạt động khác	66,76	49,80	

TT	Hạng mục	Sản lượng	Doanh thu	Ghi chú
1	Vận chuyển xe máy và hành khách	21,16	21,27	
2	Cho thuê phương tiện thiết bị và CC dịch vụ khác	45,60	28,56	
D	Doanh thu tài chính		11,3	
E	Thu nhập khác		0.1	
	Tổng cộng	442,02	406,18	

Biểu đồ chi tiết thực hiện



1.2. Một số chỉ tiêu chưa đạt

Sản lượng và Doanh thu năm 2018 chưa đạt so với kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Một số gói thầu Xây lắp điều chỉnh thiết kế kỹ thuật, biện pháp thi công (các gói HV2-XL3, HV2-XL4, HV2-XL5).
- Các gói thầu QLVH, BDTX giảm sản lượng do giảm chi phí thưởng an toàn cho công tác QLVH hầm.



2. Công tác thanh toán

- Tổng giá trị thanh toán trong năm là **393,52 tỷ/469,5 tỷ**. Tỷ lệ đạt 84%

Đvt: tỷ đồng

TT	Hạng mục	Giá trị
A	Hoạt động thi công xây lắp cầu đường (dự án Hải Vân và cầu, đường dẫn)	143,43
1	Gói thầu HV2-XL3	52,41
2	Gói thầu HV2-XL4	3,47
3	Gói thầu HV2-XL5	86,70
4	Gói thầu HV2-AT2	0,85
B	Hoạt động về lĩnh vực Quản lý vận hành duy tu	191,98
1	Quản lý vận hành hầm đường bộ Hải Vân 1	85,62
2	QLVH, bảo trì hầm Đèo Cả, Cổ Mã và đường dẫn	86,47
3	QLBDTX Km1374+525-Km1392 và Km1405-Km1425, Tỉnh Khánh Hòa	3,80
4	Duy tu, BDTX đường Đèo Hải Vân	5,44
5	Gói thầu Công tác Quản lý Duy tu HV-TL; 14G	1,55
6	Sửa chữa bảo hành gói thầu Km1374+525-Km1392 và Km1405-Km1425, Tỉnh Khánh Hòa	1,10
7	Quản lý vận hành Hầm Cổ Mã năm 2018 (Liên danh với SBRC)	4,47
C	Hoạt động về lĩnh vực sản xuất - thương mại - dịch vụ và hoạt động khác	58,11
1	Vận chuyển xe máy và hành khách	21,45
2	Cho thuê phương tiện thiết bị và CC dịch vụ khác	36,66
	Tổng cộng	393,52

PHẦN III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

- Tối ưu hóa hệ thống quản lý, tổ chức thi công, giảm chi phí sản xuất - tăng hiệu quả đạt chỉ tiêu lợi nhuận cao.

- Tiếp tục kiểm soát tiến độ và thúc đẩy thi công các gói thầu dự án Hải Vân 2, dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn.



- Tham gia thực hiện các gói thầu của Tập đoàn và các chủ đầu tư khác.
- Tiếp nhận công tác quản lý vận hành hầm Cù Mông và đường dẫn.
- Hoàn thành việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng
- + Thi công xây dựng công trình giao thông (cầu) Hạng 2.
- + Thi công xây dựng công trình giao thông (hầm) Hạng 2.

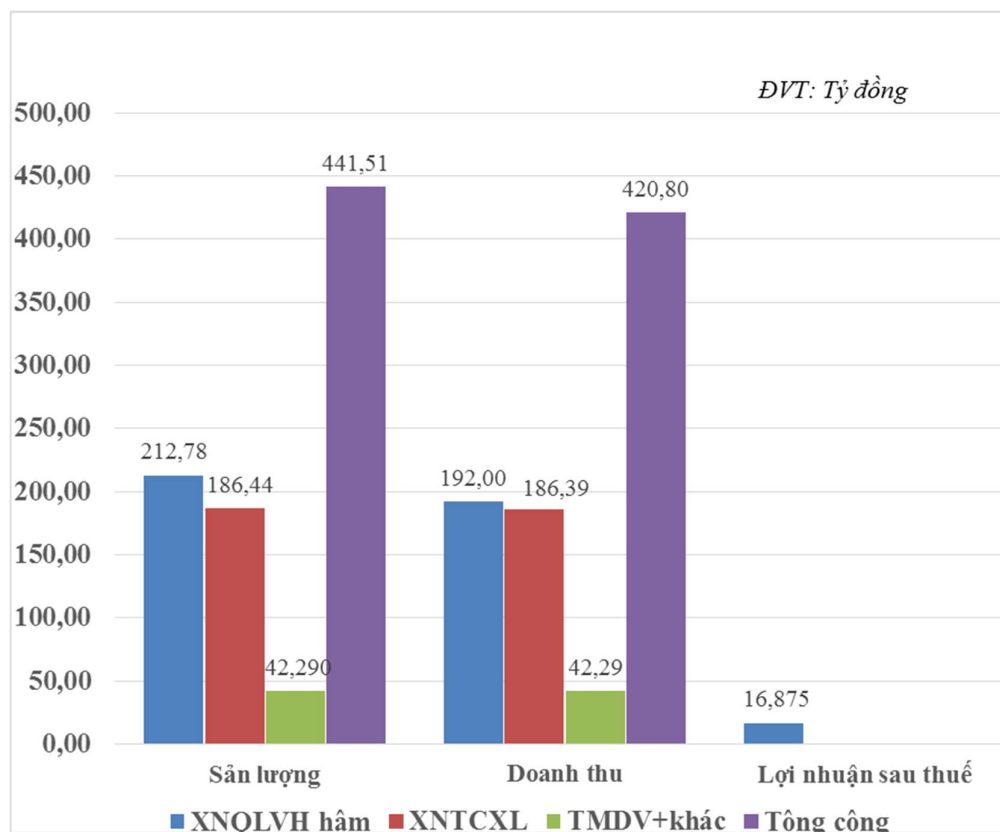
2. Kế hoạch các công việc chính trong năm 2019

- Tiếp tục triển khai các gói thầu xây lắp thuộc dự án Hải Vân;
- Triển khai thi công các gói thầu mới như HV2-XL10, HV2-XL11 thuộc dự án Hải Vân và các gói thầu xây lắp cầu, đường bộ thuộc dự án khác;
- Tiếp tục triển khai công tác QL VH, BDTX các hầm đường bộ và đường dẫn;
- Tiếp nhận công tác QL VH hầm Cù Mông và đường dẫn ;
- Triển khai thi công gói thầu hệ thống chiếu sáng tuyến Bắc Giang - Lạng Sơn ;
- Song hành với việc triển khai thi công sẽ tiến hành công tác nghiệm thu thanh toán để đảm bảo nguồn vốn;
- Quy hoạch, đầu tư, xây dựng mới Trạm Trung chuyển; Trạm dừng nghỉ, Trạm xăng dầu và Trạm dừng đỗ kiểm tra kỹ thuật đối với các công trình HAMADECO đang được giao quản lý và vận hành.
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh xăng dầu với PETROLIMEX.

- **Một số chỉ tiêu hoạt động trong năm 2019**

Kế hoạch năm 2019 (tỷ đồng)		
Sản lượng	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
441,51	420,80	16,875

Biểu đồ kế hoạch SXKD 2019



3. Kế hoạch chi tiết các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh 2019:

Đvt: tỷ đồng

TT	Dự án	Giá trị
A	Thi công xây lắp cầu đường (dự án Hải Vân)	186,40
1	Gói thầu HV2-XL3	5,80
2	Gói thầu HV2-XL4	92,78
3	Gói thầu HV2-XL5	40,25
4	Gói thầu HV2-AT2	2,98
5	Gói thầu HV2-AT1	0,86
6	Gói thầu HV2-XL6	17,20
7	Gói thầu HV2-XL7	18,71
8	Gói thầu HV2-XL1,2	2,20
9	Gói thầu HV2-XL2	5,62
B	Thi công xây lắp cầu đường các dự án khác	13,63



TT	Dự án	Giá trị
1	Thi công cầu & đường dẫn dự án	13,63
C	Hoạt động về lĩnh vực Quản lý vận hành BDTX	199,18
1	Quản lý vận hành hầm đường bộ Hải Vân 1	67,23
2	QLVH, bảo trì hầm Đèo Cả, Cỏ Mã và đường dẫn	78,42
3	Quản lý vận hành hầm Phú Gia - Phước Tượng	21,50
4	Quản lý vận hành hầm Cù Mông và đường dẫn	17,45
5	Quản lý BT Bắc Giang Lạng Sơn	5,40
6	QLBDTX Km1374+525-Km1392 và Km1405-Km1425, K.H	5,04
7	Duy tu, BDTX đường Đèo Hải Vân	4,14
D	Hoạt động về lĩnh vực sản xuất - thương mại - dịch vụ	42,30
1	Vận chuyển xe máy và hành khách	21,95
2	Hợp tác kinh doanh xăng, dầu với PETROLIMEX	1,10
3	Cho thuê phương tiện thiết bị và CC dịch vụ khác	19,24
	Tổng cộng:	441,51

4. Các giải pháp thực hiện

- Về công tác điều hành: Đổi mới trong công tác Lãnh đạo, ổn định tăng cường nhân sự cấp cao cho Công ty nhằm tạo sự ổn định trong công tác quản lý. Đào tạo và thu hút nguồn nhân lực bổ sung, trẻ hóa nguồn nhân lực nhằm nâng cao tính chủ động, xây dựng đội ngũ CBCNV có năng lực quản lý trong các hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Hoàn chỉnh và triển khai áp dụng các Quy chế, Quy trình và Quy định trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh trên cơ sở các quy định chung của Tập đoàn, đảm bảo thống nhất từ khối văn phòng đến các đơn vị SX-KD để hoạt động linh hoạt và đạt hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí, công tác quản lý sử dụng phương tiện thiết bị, dụng cụ, thực hành tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc công tác lập kế hoạch tài chính từng tháng/quý/năm, đồng thời kiểm soát chặt các khoản chi theo kế hoạch.

- Tập trung triển khai các gói thầu đã ký kết hợp đồng, xúc tiến các công trình mới tạo thêm nguồn việc cho Công ty.

- Phối hợp làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp tín dụng đảm bảo đủ vốn cho các hoạt động SXKD của Công ty.

5. Các kiến nghị :

5.1. Thông qua báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và phương án kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 để trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

5.2. Để đảm bảo các mục tiêu sản xuất kinh doanh, trên cơ sở báo cáo của Ban điều hành, Hội đồng quản trị kính trình đại hội bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: kinh doanh xăng, dầu và các sản phẩm liên quan	4730
2	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn và không hoạt động tại trụ sở)	4661
3	Truyền tải và phân phối điện	3512
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa siêu trường siêu trọng	4933
5	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: hầm đường bộ Đèo Cả- Cổ mã; hầm đường bộ Cù Mông; hầm Phú Gia - Phước Tượng; Đoạn 37km QL1 BOT Đèo Cả - Khánh Hoà và Hợp phận 1 QL1 đoạn Bắc Giang - Lạng Sơn	7990

5.3. Tiếp tục tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung nguồn vốn hoạt động SXKD trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch triển khai năm 2019. Ban điều hành kính trình hội đồng quản trị xem xét.

Nơi nhận

- Như trên;
- Ban điều hành;
- Lưu KH-KT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 3 năm 2019

T.M BAN ĐIỀU HÀNH



Tổng giám đốc

Nguyễn Xuân Hương
Nguyễn Xuân Hương